

Bản án số: 01/2018/DS-ST

Ngày: 14-8-2018

V/v Tranh chấp liên quan đến yêu cầu  
tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Quang Học  
2. Ông Nguyễn Văn Tòng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa  
tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại hội trường xét xử TAND huyện Tĩnh Gia,  
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2018/TLST-DS ngày 23/3/2018 về  
"Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu" theo  
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-DS ngày 10/7/2018 giữa  
các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông Lê Duy V - Sinh năm: 1952 - Công chứng viên Văn  
phòng Công chứng H

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

***- Bị đơn:*** Bà Lê Thị B - Sinh năm: 1962

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Hồ Thị H - Sinh năm: 1989

Nơi ĐKKHKT: Thôn x, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

***- Người làm chứng:***

+ Ông Hồ Văn M - Sinh năm: 1925

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

+ Chị Bùi Thị H1 - Sinh năm: 1994

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

+ Ông Bùi Khắc T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh

Hóa

+ Anh Hồ Văn C - Sinh năm: 1985

Là Trưởng thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2018 và bản tự khai ngày 26/3/2018, ông Lê Duy V trình bày:

Ngày 21/4/2017, Văn phòng Công chứng H tiếp nhận hồ sơ phân chia di sản thừa kế của bà Lê Thị B, trú tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đối với người để lại di sản là ông Hồ Văn H - Sinh năm: 1955 (là chồng bà B). Trong hồ sơ đề nghị phân chia di sản mà bà B cung cấp cho Văn phòng Công chứng H có Bản khai quan hệ nhân thân của bà Lê Thị B đã được anh Hồ Văn C (Trưởng thôn H) và ông Bùi Khắc T (Chủ tịch UBND xã T) ký xác nhận ngày 21/4/2017, thì ông Hồ Văn H (chồng bà B) chết để lại di sản thừa kế cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất chỉ có bà Lê Thị B (vợ) và chị Hồ Thị H (con); còn cụ Hồ Văn M (bố đẻ) và cụ Phan Thị C (mẹ đẻ) đều đã chết.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ về phân chia di sản của bà Lê Thị B, Văn phòng Công chứng H đã làm đúng, đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật. Ngày 11/5/2017, Văn phòng Công chứng H đã chứng nhận văn bản phân chia di sản đối với bà Lê Thị B.

Đến ngày 25/12/2017, UBND xã T đã có Công văn số 101/UBND-TNMT gửi Văn phòng công chứng H với nội dung: Bản khai quan hệ nhân thân của bà Lê Thị B là không đúng sự thật bởi trong nội dung của bản khai quan hệ nhân thân thì cụ Hồ Văn M (bố đẻ của ông Hồ Văn H) đã chết, nhưng thực tế cụ Hồ Văn M vẫn đang còn sống tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Mặt khác qua tìm hiểu thì được biết, ông Hồ Văn H và bà Lê Thị B có người con trai là Hồ Văn H2 (đã chết), anh Hồ Văn H2 đã có vợ là Bùi Thị H1 và có 01 người con trai là Hồ Văn Quốc A (sinh năm 2012).

Như vậy Bản khai quan hệ nhân thân nói trên đã không khai 02 người được thừa kế di sản của ông Hồ Văn H là cụ Hồ Văn M và những người thừa kế thế vị của anh Hồ Văn H2 (đã chết). Do đó Văn bản phân chia di sản thừa kế mà Văn phòng Công chứng H lập ngày 11/5/2017 đã bỏ sót 02 người.

Sau khi phát hiện có sai sót nói trên, Văn phòng Công chứng H cùng với UBND xã T đã chủ động gặp gỡ, trao đổi, giải thích và yêu cầu bà B cùng những người có liên quan đến làm thủ tục hủy bỏ văn bản phân chia di sản thừa kế nói trên nhưng bà B và những người liên quan trên không hợp tác nên việc hủy bỏ không được thực hiện.

Nay ông có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia tuyên vô hiệu đối với Văn bản phân chia di sản thừa kế số công chứng 1229, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/5/2017 của Văn phòng Công chứng H.

\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/5/2018, bà Lê Thị B trình bày: Bà sinh được 03 người con (02 trai, 01 gái), 02 người con trai đã chết, chỉ còn lại một người con gái là Hồ Thị H (chị H lấy chồng và sinh sống tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ). Trước đây, bà và con gái là Hồ Thị H có đến Văn phòng Công chứng H lập văn bản phân chia di sản. Tất cả giấy tờ chuyển nhượng do anh P (Cán bộ địa chính) làm, anh P bảo bà đến Văn phòng Công chứng ký tên, điểm chỉ. Bà không biết nội dung bà đã ký. Con dâu bà là chị Bùi Thị H1 (vợ của anh H2) hiện đang ở Quảng Ninh. Bà có quan điểm ai làm hợp đồng thì người đó hủy vì bà là người bị anh Lê Hùng P - Cán bộ địa chính xã T lừa và bà đề nghị làm sáng tỏ mọi việc, ai sai phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

\* Lời khai của những người làm chứng:

- Cụ Hồ Văn M trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 26/3/2018: Cụ là bố đẻ của ông Hồ Văn H, cụ có vợ là Phan Thị C (hiện đã chết). Ông Hồ Văn H là con thứ tư của cụ. Ông H có vợ là Lê Thị B. Ông H và bà B có 03 người con là: Hồ Văn H3, Hồ Văn H2 và Hồ Thị H. Ông Hồ Văn H chết ngày 05/11/2015. Hồ Văn H3 chết khi đang học lớp 12 (chưa có vợ con). Hồ Văn H2 có vợ là Bùi Thị H1 và có 01 con là Hồ Văn Quốc A. Hồ Văn H2 chết ngày 07/3/2013. Khi bà B và chị H đến Văn phòng Công chứng H để xin chứng nhận vào Văn bản phân chia di sản thừa kế của ông Hồ Văn H thì cụ hoàn toàn không biết gì. Đến ngày 15/11/2017 thì cụ mới được biết sự việc đó. Sau đó, ngày 25/01/2018, cụ đã gửi đơn tố cáo đến UBND xã T và UBND huyện T về sự việc trên.

Với những lý do nêu trên, cụ yêu cầu Tòa án hủy Văn bản phân chia di sản thừa kế số công chứng 1229, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/5/2017 của Văn phòng Công chứng H vì đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của cụ.

- Ông Bùi Khắc T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, trình bày trong biên bản xác minh ngày 26/3/2018: Do tin tưởng vào việc nội dung Bản kê khai quan hệ nhân thân của bà Lê Thị B đã được Trưởng thôn là anh Hồ Văn C kiểm tra. Khi cán bộ chuyên môn trình ký, do sơ xuất nên ông đã ký xác nhận vào Bản kê khai quan hệ nhân thân nêu trên.

- Anh Hồ Văn C - Trưởng thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa trình bày tại bản tự khai ngày 05/6/2018: Anh có ký vào Bản kê khai quan hệ nhân thân của bà Lê Thị B. Lý do là anh không đọc văn bản, anh tin tưởng vào cán bộ chuyên môn và tin tưởng vào Hồ Thị H (là em gái, con nhà chú của anh). Sau khi phát hiện ra sai phạm, anh đã báo cáo trực tiếp với Chủ tịch UBND xã T là ông Bùi Khắc T. Vì vậy, UBND xã T đã có Công văn gửi Văn phòng Công chứng H đề nghị hủy hồ sơ về việc sử dụng đất của hộ gia đình bà Lê Thị B tại thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng:

+ Nguyên đơn: Ông Lê Duy V - Công chứng viên Văn phòng Công chứng H đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Bị đơn: Bà Lê Thị B đã không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hồ Thị H đã không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 52 của Luật công chứng năm 2014; Điều 122, Điều 127 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, Điều 26, tiêu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Duy V - Công chứng viên Văn phòng Công chứng H. Tuyên bố Văn bản phân chia di sản thừa kế số công chứng 1229, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/5/2017 do công chứng viên Lê Duy V, Văn phòng Công chứng H thực hiện là vô hiệu.

Bà Lê Thị B và chị Hồ Thị H có trách nhiệm bàn giao lại 04 (bốn) bản chính Văn bản phân chia di sản thừa kế số công chứng 1229, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/5/2017 cho Văn phòng Công chứng H để Văn phòng Công chứng H thực hiện việc hủy bỏ theo quy định của pháp luật.

Văn phòng Công chứng H có trách nhiệm thông báo về việc văn bản công chứng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

+ Án phí: Buộc bà Lê Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Đối với bà Lê Thị B: Sau khi thụ lý vụ án, mặc dù đã nhận được thông báo thụ lý, nhưng bà B vẫn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng cho bà B, nhưng bà do bà B thường xuyên vắng nhà nên việc tổng đạt cho bà B không thực hiện được, những lúc bà B có nhà thì bà B lại từ chối, không nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Do trong quá trình giải quyết vụ án bà B chỉ đến Tòa một lần duy nhất đó là lần nhận thông báo thụ lý vụ án nên Tòa án phải ủy thác cho UBND xã T lấy lời khai cũng như tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà theo quy định của pháp luật.

- Đối với chị Hồ Thị H: Chị H đã biết Tòa án đang tiến hành giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của Công chứng viên Lê Duy V, chị cũng đã liên lạc với Tòa án bằng điện thoại nhưng do đường xá xa xôi nên chị đề nghị để chị thu xếp thời gian hợp lý đến Tòa án làm việc vào một ngày gần nhất. Nhưng sau đó chị đã không chấp hành như đã hẹn, do đó Tòa án đã trực tiếp đến UBND xã M,

huyện Đ, tỉnh Phú Thọ nơi chị sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú để tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ. Tuy nhiên tại biên bản xác minh ngày 30/5/2018, Công an xã M cho biết: Chị Hồ Thị H lấy anh Nguyễn Văn Q (con ông Nguyễn Văn C và bà Hoàng Thị S) có địa chỉ ở thôn x, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Chị H đã nhập khẩu ở địa chỉ nói trên. Theo ông Nguyễn Văn C - bố chồng chị H cho biết thì hiện tại chị H đã bỏ nhà ra đi (không rõ địa chỉ) vì lý do vợ chồng trục trặc về mặt tình cảm. Tại biên bản xác minh ngày 27/6/2018, Công an xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa xác nhận chị H đã chuyển khẩu đến xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ từ tháng 11/2007, hiện tại chị H không cư trú tại xã T. Do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ và UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, ông Lê Duy V có mặt tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm của mình theo đơn khởi kiện, bà Lê Thị B và chị Hồ Thị H đều vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do). Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà B và chị H vẫn vắng mặt tại phiên tòa; vì vậy, HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung:

- Nguyên đơn ông Lê Duy V - Công chứng viên văn phòng Công chứng H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia tuyên bố Văn bản phân chia di sản thừa kế số công chứng 1229, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/5/2017 của Văn phòng Công chứng H vô hiệu với lý do: Trong hồ sơ đề nghị phân chia di sản mà bà B cung cấp cho Văn phòng Công chứng H có Bản khai quan hệ nhân thân của bà Lê Thị B đã được ông Hồ Văn C (Trưởng thôn H) và ông Bùi Khắc T (Chủ tịch UBND xã T) ký xác nhận ngày 21/4/2017, thì ông Hồ Văn H (chồng bà B) chết để lại di sản thừa kế cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất chỉ có bà Lê Thị B (vợ) và chị Hồ Thị H (con); còn cụ Hồ Văn M (bố đẻ) và cụ Phan Thị C (mẹ đẻ) đều đã chết.

Tuy nhiên, Bản khai quan hệ nhân thân của bà Lê Thị B là không đúng sự thật bởi trong nội dung của bản khai quan hệ nhân thân thì cụ Hồ Văn M (bố đẻ của ông Hồ Văn H) đã chết, nhưng thực tế cụ Hồ Văn M vẫn đang còn sống tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Mặt khác qua tìm hiểu thì được biết, ông Hồ Văn H và bà Lê Thị B có người con trai là Hồ Văn H2 (đã chết), anh Hồ Văn H2 đã có vợ là Bùi Thị H1 và có 01 người con trai là Hồ Văn Quốc A (sinh năm 2012).

Như vậy Bản khai quan hệ nhân thân nói trên đã không khai 02 người được thừa kế di sản của ông Hồ Văn H là cụ Hồ Văn M và những người thừa kế thế vị của anh Hồ Văn H2 (đã chết). Do đó Văn bản phân chia di sản thừa kế mà Văn phòng Công chứng H lập ngày 11/5/2017 đã bỏ sót 02 người.

- Còn bị đơn bà Lê Thị B thừa nhận: Bà và chị Hồ Thị H có đến Văn phòng Công chứng H lập Văn bản phân chia di sản. Tất cả giấy tờ chuyển nhượng do anh Lê Hùng P (Cán bộ địa chính) làm, anh P bảo bà đến Văn phòng Công chứng ký tên và điểm chỉ, bà không biết nội dung bà đã ký. Quan điểm của bà là ai làm sai thì người đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Đánh giá toàn diện các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ thấy rằng: Ngày 21/4/2017, Văn phòng Công chứng H tiếp nhận hồ sơ phân chia di sản thừa kế của bà Lê Thị B đối với người để lại di sản là ông Hồ Văn H (là chồng bà B). Kiểm tra các tài liệu mà công dân cung cấp thấy đã đúng nên ngày 11/5/2017 Văn phòng Công chứng H đã chứng nhận vào Văn bản phân chia di sản số công chứng 1229, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD cho bà Lê Thị B. Do Bản khai quan hệ nhân thân (có xác nhận của Trưởng thôn H và Chủ tịch UBND xã T) là căn cứ quan trọng nhất để xác định những người nằm trong diện thừa kế được hưởng di sản thừa kế của ông Hồ Văn H đã đề sót và không khai 02 người được thừa kế di sản của ông Hồ Văn H là cụ Hồ Văn M và những người thừa kế thế vị của anh Hồ Văn H2 (đã chết) nên dẫn đến Văn bản phân chia di sản thừa kế số công chứng 1229, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng H lập ngày 11/05/2017 cũng đề sót 02 người được thừa kế nêu trên.

Việc sai sót nói trên lỗi chính thuộc về chính quyền địa phương xã T đã không kiểm tra trước khi ký xác nhận vào Bản khai quan hệ nhân thân. Tuy nhiên sau khi phát hiện ra sai sót, UBND xã T đã có Công văn gửi Văn phòng Công chứng H đề nghị hủy Văn bản phân chia di sản của bà Lê Thị B với lý do: Bản khai quan hệ nhân thân của bà Lê Thị B là không đúng sự thật và không đúng theo quy định của pháp luật bởi trong nội dung của Bản khai quan hệ nhân thân thì cụ Hồ Văn M (bố đẻ của ông Hồ Văn H) đã chết, nhưng thực tế cụ Hồ Văn M vẫn đang còn sống tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Mặt khác, ông Hồ Văn H và bà Lê Thị B có người con trai là Hồ Văn H2 (đã chết), anh Hồ Văn H2 đã có vợ là Bùi Thị H1 và có 01 người con trai là Hồ Văn Quốc A (sinh năm 2012).

Bên cạnh đó, Văn phòng Công chứng H cũng có lỗi trong việc kiểm tra tính pháp lý của các tài liệu có trong hồ sơ mà công dân cung cấp: Do tin tưởng vào các tài liệu có trong hồ sơ vì thấy đã có đầy đủ chữ ký và con dấu của Trưởng thôn và Chủ tịch UBND xã T nên đã tiếp nhận hồ sơ và làm các thủ tục còn lại để lập Văn bản phân chia di sản thừa kế cho bà Lê Thị B.

Sau khi phát hiện có sai sót như trên, Văn phòng Công chứng H cùng với UBND xã T đã chủ động gặp gỡ, trao đổi, giải thích và yêu cầu bà B cùng những người có liên quan đến làm thủ tục hủy bỏ Văn bản phân chia di sản thừa kế, nhưng bà B và những người liên quan không hợp tác nên Công chứng viên Lê Duy V đã có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia tuyên vô hiệu đối với Văn bản phân chia di sản thừa kế số công chứng 1229, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/5/2017 của Văn phòng Công chứng H.

Còn người bị kiện bà Lê Thị B cũng biết và thừa nhận Bản khai quan hệ nhân thân nói trên đã đề sót và không khai 02 người được thừa kế di sản của ông Hồ Văn H là cụ Hồ Văn M và những người thừa kế thế vị của anh Hồ Văn H2 (đã chết), dẫn đến Văn bản phân chia di sản thừa kế số công chứng 1229, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng H lập ngày 11/5/2017 cũng đề sót 2 người được thừa kế. Nhưng bà B cho rằng bà là người bị anh Lê Hùng P - Cán bộ địa chính xã T lừa và bà đề nghị làm sáng tỏ mọi việc, ai sai phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tuy nhiên theo báo cáo đề ngày 01/6/2018 của anh Lê Hùng P thì anh hoàn toàn không biết việc bà B và chị H đến Văn phòng Công chứng H để thực hiện Văn bản phân chia di sản thừa kế.

Hơn nữa, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đều thể hiện việc bà B và chị H đến Văn phòng Công chứng H công chứng Văn bản phân chia di sản thừa kế không liên quan gì đến anh Lê Hùng P.

Từ những phân tích trên, có đầy đủ căn cứ để chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia và chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lê Duy V - Công chứng viên Văn phòng Công chứng H yêu cầu tuyên bố Văn bản phân chia di sản thừa kế số công chứng 1229, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng Công chứng H lập ngày 11/5/2017 vô hiệu.

[3] Án phí: Bà Lê Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Dành quyền kháng cáo cho các đương sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 52 của Luật công chứng năm 2014; Điều 122, Điều 127 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, Điều 26, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Duy V - Công chứng viên Văn phòng Công chứng H. Tuyên bố Văn bản phân chia di sản thừa kế số công chứng 1229, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/5/2017 do công chứng viên Lê Duy V, Văn phòng Công chứng H thực hiện là vô hiệu.

Bà Lê Thị B và chị Hồ Thị H có trách nhiệm bàn giao lại 04 (bốn) bản chính Văn bản phân chia di sản thừa kế số công chứng 1229, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/5/2017 cho Văn phòng Công chứng H để Văn phòng Công chứng H thực hiện việc hủy bỏ theo quy định của pháp luật.

Văn phòng Công chứng H có trách nhiệm thông báo về việc văn bản công chứng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

- Án phí:

+ Bà Lê Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho ông Lê Duy V 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0005556 ngày 23/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt ông Lê Duy V, vắng mặt bà Lê Thị B và chị Hồ Thị H tại phiên tòa. Tuyên bố người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hạnh**